

Số: 331 /BC-UBND

An Giang, ngày 29 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO
Tình hình, kết quả thực hiện Đề án 06/CP
trên địa bàn tỉnh tháng 3/2024

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt là Đề án 06/CP); Điện mật số 25/ĐK-HT ngày 10/3/2022 của Bộ Công an về triển khai thực hiện Đề án 06/CP; Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh tháng 3/2024, như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI

Trong tháng, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 08/3/2024 về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 tại các sở, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo; Công văn số 251/UBND-TH ngày 06/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đôn đốc thực hiện Đề án 06/CP và Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ; tổ chức Hội nghị tổng kết Chuyển đổi số năm 2023 và sơ kết 02 năm thực hiện Đề án 06/CP, triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục đôn đốc các sở, ngành đẩy nhanh tiến độ khắc phục các tồn tại, hạn chế¹ trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Đóng góp, đề xuất hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến dân cư

Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định của pháp luật liên quan đến triển khai thực hiện Đề án 06/CP; báo cáo tổng kết 03 năm thi hành Nghị định số 62/2021/NĐ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Cư trú; tổng kết triển khai thực hiện Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử trên địa bàn tỉnh. Tập trung chỉ đạo Sở Tài chính hoàn chỉnh các quy trình, thủ tục trình Hội đồng nhân dân tỉnh để thông qua Nghị quyết về miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

2. Về dịch vụ công

¹Công tác tham mưu, ban hành Nghị quyết về miễn giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; công tác số hóa dữ liệu hộ tịch.

2.1. Hiện trạng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đã triển khai 08/25 dịch vụ công thiết yếu: ⁽¹⁾ Đăng ký khai sinh; ⁽²⁾ Đăng ký khai tử; ⁽³⁾ Đăng ký kết hôn; ⁽⁴⁾ Triển khai nhóm thủ tục hành chính liên thông đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi; ⁽⁵⁾ Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất do thay đổi thông tin người được cấp giấy chứng nhận (đổi giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); ⁽⁶⁾ Đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng (Thực hiện tiếp nhận và xử lý trên Cổng dịch vụ công Quốc gia và Hệ thống phần mềm chuyên ngành của Bộ giáo dục và Đào tạo); ⁽⁷⁾ Cấp phiếu lý lịch tư pháp; ⁽⁸⁾ Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp (Thực hiện tiếp nhận và xử lý trên Cổng dịch vụ công Quốc gia). Thực hiện kết nối chính thức với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư vào ngày 11/12/2022 và triển khai kết nối, tích hợp Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đối với 08/25 dịch vụ công thiết yếu nêu trên vào bước tiếp nhận hồ sơ để kiểm tra danh tính công dân, tự động điền thông tin công dân vào biểu mẫu thông tin người nộp hồ sơ và hiển thị 20 trường thông tin công dân trên hệ thống khi kiểm tra có dữ liệu trong CSDL quốc gia về dân cư.

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh cung cấp giao diện cho thiết bị di động để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp giải quyết thủ tục hành chính. Công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, hỗ trợ giải đáp thắc mắc của người dân, doanh nghiệp tại địa chỉ <http://dichvucong.angiang.gov.vn/dichvucong/hoidap>, tiếp nhận phản ánh kiến nghị thông qua hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc kênh tương tác Zalo, liên hệ trực tiếp. Đã triển khai hệ thống trả lời tự động (Chatbot) cho người dân trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh nhằm giải đáp thắc mắc của người dân liên quan đến các thủ tục hành chính cũng như dịch vụ công mà tỉnh đang cung cấp.

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đã kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với phần mềm quản lý chuyên ngành thông qua Trục LSGP, cụ thể:

+ Trong nội bộ tỉnh như: Phần mềm đăng ký hộ kinh doanh cá thể (Sở Kế hoạch và Đầu tư); Phần mềm quản lý thủ tục hành chính (TTHC) ngành Tài nguyên môi trường (Sở Tài nguyên và Môi trường).

+ Liên thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) như: Phần mềm chuyên ngành Bộ Tư pháp (phần mềm cấp phiếu lý lịch Tư pháp, phần mềm đăng ký, quản lý Hộ tịch trực tuyến: Đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử); Phần mềm chuyên ngành Bộ Tài chính (cấp mã số cho đơn vị có quan hệ ngân sách, Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá); Bảo hiểm xã hội Việt Nam (khai thác cơ sở dữ liệu hộ gia đình tham gia BHXH); Bộ Kế hoạch và Đầu tư (thực hiện kết nối CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp); Hệ thống hỗ trợ thanh toán dịch vụ công trực tuyến toàn quốc (PayGov); Bộ Xây dựng (Hệ thống dịch vụ công thông báo nhà ở hình thành trong tương

lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua); Bộ Tài nguyên và Môi trường (Phần mềm VBDLIS, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung); Bộ Công an (Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến). Đồng thời, đã kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công Quốc gia theo hướng dẫn tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2021/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng và các thông tư, hướng dẫn theo quy định.

2.2. Về hạ tầng đường truyền

Sở Thông tin và Truyền thông đã thực hiện hợp đồng thuê cung cấp dịch vụ viễn thông của 02 doanh nghiệp là VNPT An Giang và Viettel An Giang triển khai nâng cấp băng thông đường truyền Internet và hệ thống đường truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) của các cơ quan Đảng và Nhà nước (pha 2) kết nối thông suốt từ cấp tỉnh, huyện, xã phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên môi trường mạng, cụ thể:

- Tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh sử dụng đường truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) băng thông là 20 Mbps; đường truyền phục vụ truy cập Internet băng thông là 100 Mbps.

- Tại UBND cấp huyện sử dụng đường truyền số liệu chuyên dùng băng thông là 30 Mbps; đường truyền phục vụ truy cập Internet băng thông là 200 Mbps.

- Tại UBND cấp xã được trang bị đường truyền số liệu chuyên dùng băng thông là 10 Mbps; đường truyền phục vụ truy cập Internet băng thông là 100 Mbps.

Hiện nay, tốc độ đường truyền Internet trên mạng truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo ổn định, phục vụ hoạt động của các cơ quan đơn vị trên môi trường mạng. Riêng tại trụ sở Công an cấp huyện và Công an cấp xã đã được lắp đặt đường truyền mạng nội bộ phục vụ vận hành, khai thác hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và CCCD (do Bộ Công an triển khai); đường truyền phục vụ đăng ký, cấp biển số xe mô tô, xe gắn máy.

2.3. Kết quả tiếp nhận giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến đối với 25 dịch vụ công thiết yếu

⁽¹⁾ Xác nhận CMND khi đã có thẻ CCCD: Trong tháng không phát sinh hồ sơ.

⁽²⁾ Cấp lại, đổi thẻ CCCD: Đã tiếp nhận 5.111/6.194 hồ sơ, đạt tỷ lệ **82,52%**.

⁽³⁾ Đăng ký thường trú: Đã tiếp nhận 16.856/17.319 hồ sơ, đạt tỷ lệ **97,33%**.

- (4) Đăng ký tạm trú: Đã tiếp nhận 538/543 hồ sơ, đạt tỷ lệ **99,08%**.
- (5) Khai báo tạm vắng: Đã tiếp nhận 85/86 hồ sơ, đạt tỷ lệ **98,84%**.
- (6) Thông báo lưu trú: Đã tiếp nhận 18.357/18.357 hồ sơ, đạt tỷ lệ **100%**.
- (7) Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình: Đã tiếp nhận 4.382/4.383 hồ sơ, đạt tỷ lệ **99,98%**.
- (8) Đăng ký, cấp biển số xe mô tô, xe gắn máy: Đã tiếp nhận 8.030/8.043 hồ sơ, đạt tỷ lệ **99,84%**.
- (9) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông: Đã tiếp nhận 5.661/6.001 hồ sơ, đạt tỷ lệ **94,33%**.
- (10) Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu: Đã tiếp nhận 134/134 hồ sơ, đạt tỷ lệ **100%**.
- (11) Thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu: Trong tháng không phát sinh hồ sơ.
- (12) Đăng ký khai sinh: Đã tiếp nhận 625/639 hồ sơ, đạt tỷ lệ **97,81%**.
- (13) Đăng ký khai tử: Đã tiếp nhận 658/673 hồ sơ, đạt tỷ lệ **97,77%**.
- (14) Đăng ký kết hôn: Đã tiếp nhận 1.189/1.218 hồ sơ, đạt tỷ lệ **97,62%**.
- (15) Cấp lý lịch tư pháp: Đã tiếp nhận 919/1.576 hồ sơ, đạt tỷ lệ **58,31%**.
- (16) Liên thông đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi: Trong tháng tiếp nhận 2.216 hồ sơ từ Cổng dịch vụ công quốc gia; trong đó, đã giải quyết 1.847 hồ sơ, chờ tiếp nhận 269 hồ sơ.
- (17) Liên thông đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí: Trong tháng tiếp nhận 847 hồ sơ từ Cổng dịch vụ công quốc gia; trong đó, đã giải quyết 508 hồ sơ, chờ tiếp nhận 339 hồ sơ.
- (18) Đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng: Thực hiện theo kỳ thi hằng năm.
- (19) Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe: Đã tiếp nhận 1.956/4.498 hồ sơ, đạt tỷ lệ **43,49%**.
- (20) Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận: Đã tiếp nhận 903/1.168 hồ sơ, đạt tỷ lệ **77,31%**.
- (21) Đăng ký thuê lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuê đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân: Đã tiếp nhận 882/882 hồ sơ, đạt tỷ lệ **100%**.
- (22) Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V): Đã tiếp nhận 10/526 hồ sơ, đạt tỷ lệ **1,90%**.
- (23) Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện (thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ

liệu trong dịch vụ cung cấp điện): Đã tiếp nhận 00/223 hồ sơ, đạt tỷ lệ **00%**.

⁽²⁴⁾ Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ Bảo hiểm y tế theo hộ gia đình: Đến nay, toàn tỉnh chỉ tiếp nhận 03 hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia với 07 thẻ BHYT được gia hạn.

⁽²⁵⁾ Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp: Đã tiếp nhận 16/1.166 hồ sơ, đạt tỷ lệ **0,14%**.

3. Về số hóa, tạo lập dữ liệu dùng chung

- Tiến độ số hóa dữ liệu hộ tịch: Dự án Chuyển đổi dữ liệu hộ tịch trên địa bàn tỉnh được Sở Tư pháp triển khai thực hiện từ năm 2021 đến nay (theo Quyết định số 2000/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh). Tổng khối lượng dữ liệu là 2.550.998 dữ liệu; đến nay, đã hoàn thành scan số 2.545.444/2.550.998 dữ liệu, đạt tỷ lệ **99,78%**; đã hoàn thành nhập liệu 2.154.245/2.550.998 dữ liệu, đạt tỷ lệ **84,45%**; đồng bộ dữ liệu lên phần mềm dùng chung là 2.086.101/2.550.998 dữ liệu, đạt tỷ lệ **81,78%** (dự kiến sẽ hoàn thành 100% chỉ tiêu vào cuối tháng 04/2024).

- Tiến độ số hóa, tạo lập và làm sạch dữ liệu đất đai: Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (Dự án VILG) trên địa bàn tỉnh do Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai từ năm 2020 và kết thúc vào tháng 06/2023 (theo Quyết định số 2467/QĐ-UBND ngày 06/9/2016; Quyết định số 3215/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 và Quyết định số 3265/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt điều chỉnh Dự án). Theo đó, tổng dữ liệu không gian là 1.276.835 thửa, dữ liệu thuộc tỉnh là 748.699 thửa; thực hiện ký số địa chính là 748.699 thửa, đạt tỷ lệ **61,90%** so với thiết kế được duyệt.

4. Về bố trí ngân sách, nguồn nhân lực triển khai Đề án 06/CP

4.1. Về bố trí kinh phí

Trong năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục bố trí kinh phí cho Công an tỉnh và Ủy ban nhân dân 11 huyện, thị xã, thành phố mỗi nơi 100 triệu đồng (tổng cộng 1,2 tỷ đồng). Riêng các sở, ngành còn lại sử dụng thường xuyên được phân bổ trong năm 2024 để triển khai thực hiện Đề án 06/CP tại đơn vị.

4.2. Về bố trí nguồn vốn

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương (Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh); trong đó, bố trí vốn cho các dự án thuộc lĩnh vực Công nghệ thông tin liên quan đến việc thực hiện Đề án 06/CP là **96.651 triệu đồng**, gồm: ⁽¹⁾ Dự án Trung tâm dữ liệu, điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang 41.928 triệu đồng; ⁽²⁾ Dự án Chuyển đổi dữ liệu hộ tịch (giai đoạn 2) 33.495 triệu đồng; ⁽³⁾ Dự án Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương còn hiệu lực 18.809 triệu đồng; ⁽⁴⁾ Dự án Xây dựng bản đồ số doanh nghiệp tỉnh An

Giang 4.245 triệu đồng; ⁽⁵⁾ Dự án Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc tỉnh An Giang 2.898 triệu đồng.

4.3. Về nguồn nhân lực

Các sở, ngành, địa phương quan tâm bố trí trang thiết bị (máy tính, máy scan, đầu đọc QR, đọc chip trên thẻ CCCD...) để phục vụ công tác tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính và số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính; bố trí nguồn nhân lực phục vụ triển khai Đề án 06/CP, nhất là cán bộ, công chức có trình độ năng lực, phẩm chất đạo đức tại bộ phận Một cửa các cấp; đồng thời, thường xuyên tổ chức bồi dưỡng tập huấn, đào tạo nâng cao kỹ năng số² cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; xây dựng chương trình tập huấn về chuyển đổi số đối với đội ngũ lãnh đạo các cấp.

5. Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử

5.1. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh cung cấp tổng số dịch vụ hành chính công (toàn bộ số lượng thủ tục hành chính của tỉnh): 2.150 dịch vụ. Trong đó: Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 là 1.169 dịch vụ, mức độ 4 là 981 dịch vụ; đã thực hiện đồng bộ, tích hợp 100% dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình của tỉnh trên Cổng dịch vụ công quốc gia; đồng thời, đã triển khai kết nối, tích hợp hệ thống thanh toán trực tuyến Payment Platform của Cổng dịch vụ công quốc gia để thanh toán phí, lệ phí dịch vụ công trực tuyến.

5.2. Nhóm phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

- Lĩnh vực y tế: Toàn tỉnh có 187/187 cơ sở khám chữa bệnh đã triển khai tiếp nhận hồ sơ khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD thay thẻ Bảo hiểm y tế, tỷ lệ tra cứu thực hiện thành công là 1.446.901/1.820.467 lượt, đạt tỷ lệ **79,48%**; toàn tỉnh có 100% cơ sở lưu trú và cơ sở chữa bệnh đã triển khai thực hiện việc Thông báo lưu trú trực tuyến thông qua ứng dụng VNeID, Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc phần mềm ASM; 100% cơ sở khám chữa bệnh công bố đủ điều kiện cấp Giấy khám sức khỏe lái xe thông qua hạ tầng BHXH Việt Nam bằng 02 hình thức là nhập thủ công và Cổng giám định BHYT sau đó ký số và kết nối API gửi dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe có ký số tự động.

- Lĩnh vực bảo hiểm xã hội: BHXH tỉnh triển khai mạnh mẽ ứng dụng công nghệ thông tin bao phủ hầu hết các hoạt động nghiệp vụ, rút ngắn thời gian giải quyết công việc, các hoạt động tác nghiệp nhanh chóng, thuận tiện và chính xác tạo điều kiện thuận

²Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tập huấn thông tin cho Đoàn thể chính trị - xã hội về chính phủ số, kinh tế số, công dân điện tử tại các huyện, thị xã, thành phố với 432 người tham gia; Sở Tư pháp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Đề án 06/CP năm 2023 với các công việc trọng tâm như: Tập huấn, bồi dưỡng cập nhật chính sách, pháp luật về định danh và xác thực điện tử cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật; phổ biến nội dung pháp luật về định danh và xác thực điện tử qua phương tiện thông tin đại chúng; Phổ biến nội dung pháp luật về định danh và xác thực điện tử thông qua sinh hoạt “Ngày pháp luật” tại cơ quan, đơn vị; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức tập huấn sử dụng phần mềm hỗ trợ giải quyết trợ cấp mai táng khi người có công từ trần cho cán bộ cấp huyện, xã; tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2023.

lợi nhất cho người tham gia BHXH. Cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên các lĩnh vực thu, cấp sổ BHXH, thẻ BHYT, giải quyết chế độ BHXH, BHTN trên Cổng dịch vụ công của Ngành; tích hợp và cung cấp 25 dịch vụ công trực tuyến của Ngành trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; cung cấp 06 dịch vụ công trên ứng dụng VssID-BHXH số. Đến nay, đã triển khai xác thực 1.597.452/1.644.989 dữ liệu BHYT, BHXH với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đạt tỷ lệ 97,11%, còn 47.537 dữ liệu đang tiếp tục rà soát, xác thực.

- Lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội: Triển khai thực hiện chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn thành phố Châu Đốc và thị xã Tịnh Biên; qua đó, đã rà soát, cấp 3.062 thẻ nhận trợ cấp cho đối tượng đủ điều kiện, thực hiện chi trả không dùng tiền mặt (qua thẻ ATM) cho 2.050 đối tượng bảo trợ xã hội.

5.3. Nhóm phục vụ phát triển công dân số

- Công tác thu nhận hồ sơ cấp CCCD: Đã hoàn thành 100% chỉ tiêu thu nhận hồ sơ cấp CCCD trong năm 2023 và duy trì trạng thái thu nhận hồ sơ cấp CCCD thường xuyên cho công dân.

- Công tác đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử: Tính đến ngày 20/3/2024, toàn tỉnh đã thu nhận và đăng ký 1.584.959 tài khoản, đạt tỷ lệ 154,36% và kích hoạt 1.035.396 tài khoản, đạt tỷ lệ **100,84%** so với chỉ tiêu được giao (1.026.794 tài khoản).

5.4. Phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đã được cấp quyền kết nối chính thức với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư vào ngày 11/12/2022. Đã thực hiện kết nối, tích hợp Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đối với 08/25 dịch vụ công thiết yếu³ vào bước tiếp nhận hồ sơ để kiểm tra danh tính công dân và tự động điền thông tin người dân vào biểu mẫu thông tin người nộp hồ sơ trên hệ thống khi kiểm tra có dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Kết nối chính thức với Phần mềm dịch vụ công liên thông “Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng” vào ngày 17/6/2023.

- Công tác cập nhật các hội, đoàn thể nhằm bổ sung, làm giàu dữ liệu dân cư: Tính đến ngày 20/3/2024, toàn tỉnh đã cập nhật 58.536 hội viên Hội người cao tuổi, 42.705 hội viên Hội nông dân, 7.446 hội viên Hội Cựu chiến binh, 10.125 hội viên Hội chữ thập đỏ, 151.058 thông tin về người lao động lên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

³Gồm: (1) Đăng ký khai sinh; (2) Đăng ký khai tử; (3) Đăng ký kết hôn; (4) Triển khai nhóm thủ tục hành chính liên thông đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi; (5) Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất do thay đổi thông tin người được cấp giấy chứng nhận (đôi giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); (6) Đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng; (7) Cấp phiếu lý lịch tư pháp; (8) Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Tiến độ xác thực dữ liệu của Ngành giáo dục:

+ Đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: ⁽¹⁾ Đối với bậc mầm non: Đã xác thực 4.464/4.614 dữ liệu, đạt tỷ lệ **96,75%**, còn 150 dữ liệu chưa được xác thực; ⁽²⁾ Đối với bậc tiểu học: Đã xác thực 10.426/10.673 dữ liệu, đạt tỷ lệ **97,69%**, còn 247 dữ liệu chưa được xác thực; ⁽³⁾ Đối với bậc Trung học cơ sở: Đã xác thực 7.793/7.877 dữ liệu, đạt tỷ lệ **98,93%**, còn 84 dữ liệu chưa được xác thực; ⁽⁴⁾ Đối với bậc Trung học phổ thông: Đã xác thực 3.554/3.555 dữ liệu, đạt tỷ lệ **99,97%**, còn 01 dữ liệu chưa được xác thực; giáo dục thường xuyên: Đã xác thực 205/250 dữ liệu, đạt tỷ lệ **82%**, còn 45 dữ liệu chưa được xác thực.

+ Đối với học sinh: ⁽¹⁾ Đối với bậc mầm non: Đã xác thực 53.416/54.401 dữ liệu, đạt tỷ lệ **98,19%**, còn 985 dữ liệu chưa được xác thực; ⁽²⁾ Đối với bậc tiểu học: Đã xác thực 160.516/165.795 dữ liệu, đạt tỷ lệ **96,82%**, còn 5.279 dữ liệu chưa được xác thực; ⁽³⁾ Đối với bậc Trung học cơ sở: Đã xác thực 124.386/127.477 dữ liệu, đạt tỷ lệ **97,58%**, còn 3.091 dữ liệu chưa được xác thực; ⁽⁴⁾ Đối với bậc Trung học phổ thông: Đã xác thực 57.200/57.472 dữ liệu, đạt tỷ lệ **99,53%**, còn 272 dữ liệu chưa được xác thực; giáo dục thường xuyên: Đã xác thực 6.481/7.068 dữ liệu, đạt tỷ lệ **91,69%**, còn 587 dữ liệu chưa được xác thực.

- Công tác rà soát, làm sạch dữ liệu trẻ em: Tiến độ làm sạch dữ liệu trẻ em (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội): Đến nay, toàn tỉnh đã rà soát làm sạch 362.623/399.278 dữ liệu, đạt tỷ lệ **90,82%**, còn 36.655 trường hợp đang tiếp tục rà soát, thực hiện.

5.5. Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

- Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang đã triển khai thử nghiệm vào ngày 20/6/2022, với 10 lĩnh vực. Đã triển khai ứng dụng (app) SmartAnGiang để tiếp nhận phản ánh kiến nghị của người dân. Hiện nay, đã có 08/11 huyện, thị xã, thành phố triển khai thành lập IOC cấp huyện⁴.

- Thông qua công tác vận hành, khai thác hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, lực lượng Công an các cấp kịp thời trích, xuất cung cấp các số liệu thống kê về dân cư, dân tộc, tôn giáo... của công dân trên địa bàn phục vụ chính quyền các cấp hoạch định các chính sách về phát triển kinh tế - xã hội, phân loại đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh.

6. Kết quả triển khai thực hiện 42 mô hình điểm tại Đề án 06/CP

Trên cơ sở Kế hoạch phối hợp giữa Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh; 100% các sở, ngành được giao nhiệm vụ, chủ trì, phối hợp trong tổ chức thực hiện mô hình đã xây dựng Kế hoạch để tổ chức triển khai mô hình⁵. Đến nay, đã có 07/42 mô hình được triển khai, cụ thể: Công an tỉnh đã triển khai thực

⁴ Có 08 địa phương đã triển khai thành lập IOC cấp huyện gồm: Long Xuyên, An Phú, Tân Châu, Thoại Sơn, Chợ Mới, Châu Phú, Phú Tân, Châu Thành.

⁵ Công an tỉnh ban hành Kế hoạch số 5085/KH-CAT-PC06 ngày 18/10/2023 về việc triển khai thực hiện mô hình điểm về thông báo lưu trú qua phần mềm ASM đối với các cơ sở y tế, cơ sở kinh doanh lưu trú trên địa bàn tỉnh; Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch số 130/KH-STP ngày 29/8/2023 về triển khai thực hiện Kế hoạch phối hợp số 43/KHPH-TCTĐA06/CPTWTCTĐA06/CPAG ngày 24/7/2023 giữa Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1306/KH-BQLKKT ngày 30/8/2023 để triển khai thực hiện mô hình điểm về Camera AI kiểm soát ra/vào tại Khu công nghiệp.

hiện 03 mô hình về thông báo lưu trú qua phần mềm ASM (tại các cơ sở khám chữa bệnh; nhà nghỉ, nhà cho thuê và các cơ sở kinh doanh lưu trú trên địa bàn tỉnh), 01 mô hình về đảm bảo điều kiện công dân số, 01 mô hình về tố giác tin báo tội phạm qua ứng dụng VNeID (có 22/156 xã đăng ký thực hiện triển khai mô hình này); Sở Y tế đã triển khai thực hiện mô hình khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD và VNeID; Sở Tư pháp đã triển khai mô hình tại các điểm công chứng, chứng thực. Riêng mô hình điểm về Camera AI kiểm soát ra/vào tại Khu công nghiệp đang được Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tổ chức triển khai thực hiện tại Khu công nghiệp Bình Hòa thuộc huyện Châu Thành và Bình Long thuộc huyện Châu Phú (mô hình đang trong giai đoạn thẩm định kế hoạch đầu tư).

7. Công tác tuyên truyền

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng và các tiện ích của Đề án 06/CP; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn công dân thực hiện thực hiện 02 dịch vụ công trực tuyến liên thông về “Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí”; các tiện ích của việc chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt; đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư trong đánh giá khả tín công dân để người dân tiếp cận với nguồn vốn chính thống một cách nhanh chóng, hiệu quả.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Nhìn chung, các sở, ngành, địa phương đã quán triệt triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 18/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án 06/CP; Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 06/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án 06/CP trong năm 2023; Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 03/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06/CP tại các sở, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo; tập trung xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện 19 nhiệm vụ chung và 11 nhiệm vụ cụ thể của địa phương trong năm 2024 theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; lực lượng Công an các cấp trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt vai trò thường trực trong tham mưu triển khai Đề án 06/CP tại đơn vị, địa phương.

2. Tồn tại, hạn chế và khó khăn, vướng mắc

- Tiến độ thực hiện một số chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh vẫn còn chậm so với mục tiêu, yêu cầu đặt ra: Việc tham mưu ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về miễn, giảm phí, lệ phí tham gia dịch vụ công trực tuyến; công tác số hóa dữ liệu dùng chung...

- Một số sở, ngành chưa thật sự quyết liệt trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các mô hình điểm tại Đề án 06/CP theo Kế hoạch phối hợp giữa Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời, một số mô hình phải tốn chi phí đầu tư, mua sắm thiết bị (phải dự toán, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt) hoặc phải chờ giải pháp hỗ trợ, hướng dẫn của Trung ương nên tiến độ thực hiện còn chậm so

với yêu cầu đặt ra.

- Hiện nay chưa có quy định hoặc hướng dẫn cụ thể của Trung ương về việc nội dung chi bố trí từ vốn đầu tư và nội dung chi bố trí từ chi thường xuyên. Do đó, địa phương chưa có cơ sở xây dựng, tổng hợp dự toán.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực có trình độ Công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06/CP tại các đơn vị, địa phương còn yếu và thiếu, nhất là tại cấp cơ sở.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN THỜI GIAN TỚI

1. Tập trung chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành, địa phương đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ còn tồn trong năm 2023 (trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về miễn, giảm phí, lệ phí tham gia dịch vụ công trực tuyến; đẩy nhanh tiến độ số hóa dữ liệu dùng chung).

2. Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 08/3/2024 về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06/CP tại các sở, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 05/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án 06/CP trong năm 2024.

3. Tiếp tục đôn đốc các sở, ngành, địa phương tập trung các nguồn lực để triển khai thực hiện có hiệu quả 42 mô hình điểm tại Đề án 06/CP theo Kế hoạch phối hợp giữa Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh; triển khai thực hiện có hiệu quả 02 nhóm dịch vụ công liên thông về “Đăng ký sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí” trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh An Giang tháng 3/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Văn phòng Chính phủ và Bộ Công an nắm, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thành viên TCTĐA06 tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Phòng NC, TH, KGVX, KTTH;
- Lưu: HCTC, CAT-PC06.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Phước